

BAN THƯỜNG TRỰC

Số 35 /KH-MTTQ-BTT

Bình Phước, ngày 29 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Phản biện xã hội đối với dự thảo Quyết định của UBND tỉnh,
Quy định hạn đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo
quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền
phê duyệt để sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Thực hiện Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Nghị quyết liên tịch 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-UBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam “*Quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*”; Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT ngày 21/7/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn quy trình giám sát và quy trình phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Thực hiện Công văn số 1279-CV/TU, ngày 21/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội*”;

Thực hiện Chương trình giám sát, phản biện xã hội năm 2024 của Ban Thường Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua tại Kết luận 1951-KL/TU, ngày 08/3/2024;

Căn cứ Công văn số 3234/STNMT - CCQLĐĐ, ngày 25/10/2024 của Sở Tài nguyên - Môi trường về việc đề nghị lấy ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Quyết định của UBND tỉnh “*Quy định hạn đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước*” (viết tắt là dự thảo Quyết định);

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch phản biện xã hội đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo yêu cầu của Sở Tài nguyên - Môi trường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức phản biện xã hội đối với dự thảo Quyết định của UBND tỉnh “*Quy định hạn đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước*” nhằm nhận xét, đánh giá, nêu chính kiến, kiến nghị, góp phần xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo đúng quy định, phù hợp với thực tiễn và chủ trương, đường lối phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của đất nước nói chung; việc thực hiện các chính sách pháp luật về đất đai, nhất là việc thực hiện các quy định hạn đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh; góp phần đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước với lợi ích của tổ chức, cá nhân có liên quan; tăng cường sự đồng thuận xã hội và đảm bảo tính hợp lý, khả thi, hiệu quả khi Quyết định được triển khai thực hiện.

2. Yêu cầu

Thực hiện đúng quy trình hướng dẫn; bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch; có sự tham gia của thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan; tôn trọng các ý kiến khác nhau nhưng không trái với quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, cá nhân, tổ chức và lợi ích Nhà nước.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng phản biện xã hội

Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh “*Quy định hạn đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước*” (**Đính kèm theo Kế hoạch này**).

2. Hình thức phản biện xã hội

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức gửi văn bản lấy ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Quyết định của UBND tỉnh theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-UBTWMTTQVN, ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các văn bản có liên quan.

3. Nội dung phản biện xã hội

Đề nghị các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia phản biện xã hội, quan tâm nghiên cứu, xem xét về tính khả thi, sự phù hợp đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về “*Quy định hạn đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước*” với các quy định pháp luật nhất là các quy định của pháp luật có liên quan, như: Luật Đất đai; Luật Kinh doanh bất động sản; Luật các tổ chức tín dụng

năm 2024; Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; các văn bản, quy định pháp luật về thủ tục hành chính và thực trạng của địa phương để có những nhận xét, đánh giá, nêu chính kiến, kiến nghị những vấn đề cụ thể. Trong đó, tập trung vào các vấn đề chính như sau:

3.1. Căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc ban hành dự thảo Quyết định (*tính hợp hiến, hợp pháp và tình hình áp dụng trong thực tiễn*) đối với việc quy định hạn đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Sự cần thiết ban hành Quyết định (*tính cấp thiết, thời điểm ban hành Quyết định đã phù hợp chưa?*);

3.2. Về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định đã phù hợp với các quy định của pháp luật, nhất là các quy định của Luật đất đai năm 2024; Luật Kinh doanh bất động sản; Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn có liên quan chưa? Nội dung phạm vi điều chỉnh có cần thiết sửa đổi, bổ sung thêm nội dung nào cho phù hợp không? Lý do sửa đổi, bổ sung?

3.3. Về đối tượng áp dụng: Dự thảo Quyết định quy định tại **Điều 2** đã đầy đủ, phù hợp chưa? Có cần thiết sửa đổi, bổ sung thêm về đối tượng áp dụng cho đầy đủ và phù hợp không? Lý do sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh?

3.4. Về hạn đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản được dự thảo Quyết định quy định tại điều 3 đã phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành (Luật đất đai và các văn bản Luật có liên quan) chưa? Việc quy định các hạn mức đất trồng tại khoản 1 và khoản 2 của điều này đã đầy đủ và phù hợp với tình hình thực tế chưa? Có cần thiết bổ sung nội dung đất trồng cần điều chỉnh và cần thiết tăng, giảm hạn mức hay không? Lý do bổ sung, tăng hoặc giảm?;

3.5. Các ý kiến phản biện xã hội về bố cục, kỹ thuật soạn thảo văn bản theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các nội dung góp ý, phản biện xã hội khác có liên quan...

(*Nội dung và các văn bản có liên quan được đăng trên Cổng thông tin điện tử của UBMTTQVN tỉnh theo địa chỉ: mattranbinhphuoc.org.vn*).

4. Thành phần gửi văn bản xin ý kiến phản biện xã hội

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh: Liên đoàn lao động tỉnh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Tỉnh Đoàn;
- Thành viên Hội đồng tư vấn về Dân chủ - Pháp luật của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;

- Các vị Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố.

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Đối với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh: Chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả.

Giao cho Văn phòng phối hợp với Ban Dân chủ - Pháp luật: Chủ động liên hệ với Sở Tài nguyên - Môi trường thu thập thêm tài liệu, thông tin liên quan tham mưu cho Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Tổ chức phát hành tài liệu, đơn đốc gửi ý kiến phản biện xã hội; đăng tải, lấy ý kiến trên Trang Thông tin điện tử Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; tiếp nhận, tổng hợp ý kiến phản biện xã hội tham mưu cho Ban Thường trực theo quy định và gửi đến cơ quan chủ trì soạn thảo (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh).

2. Đề nghị Thành viên Hội đồng tư vấn về Dân chủ - Pháp luật; thành viên Hội đồng tư vấn về Dân tộc - Tôn giáo của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức lấy ý kiến phản biện xã hội, báo cáo kết quả về cho Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trước ngày **09/11/2024**.

3. Đề nghị Sở Tài nguyên - Môi trường.

- Chủ động phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trong quá trình tổ chức phản biện xã hội; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến dự thảo Quyết định khi được yêu cầu.

- Kịp thời giải trình, trả lời, tiếp thu bằng văn bản đối với ý kiến phản biện xã hội do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp chuyển đến, *chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản phản biện xã hội; trường hợp đặc biệt có thể kéo dài hơn nhưng không quá 30 ngày và có giải trình cụ thể.*

4. Đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phản biện xã hội.

Chủ động nghiên cứu dự thảo Quyết định và các tài liệu liên quan, nghiên cứu, xem xét, đối chiếu với chủ trương của Đảng; các quy định của pháp luật có liên quan và thực tế tình hình ở địa phương để tổ chức lấy ý kiến góp ý phản biện của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình tổng hợp thành văn bản gửi cho Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trước ngày **09/11/2024**; gửi văn bản góp ý phản biện xã hội (qua địa chỉ Zalo: vumindung - 0879.22.66.79) để tổng hợp gửi các ngành chức năng theo quy định.

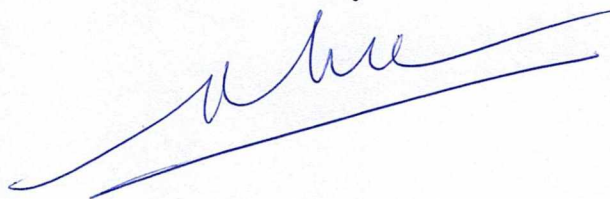
Trên đây là Kế hoạch tổ chức phản biện xã hội của Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh “*Quy định hạn đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước*”; đề nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị và thành phần tham gia phản biện xã hội quan tâm phối hợp thực hiện.

Trong quá trình phối hợp tổ chức thực hiện nếu có vấn đề cần trao đổi, đề nghị liên hệ trực tiếp với Ông **Phan Kiều Hưng** - Ủy viên Thường trực (số điện thoại: 0947.335.397); Ông **Vũ Minh Dũng** - Phó Chánh Văn phòng Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (số điện thoại: 0879.22.66.79) để kịp thời phối hợp, xử lý./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT. HĐND; UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng: Dân vận, Nội chính, Tuyên giáo;
- Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh;
- Thành phần tham dự Hội nghị
(mục 4, mục 6, phần II của Kế hoạch);
- Ban DCPL, VP, KT (MTTQVN tỉnh);
- Lưu VT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Phú

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày ... tháng ... năm 2024

DỰ THẢO



QUYẾT ĐỊNH

Quy định hạn mức đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số .../TTr-STNMT ngày .../.../2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh



Quyết định này quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai, cơ quan thuế và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai.
2. Cá nhân sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 176 Luật Đất đai năm 2024.

Điều 3. Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản

1. Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản không quá 01 ha cho mỗi loại đất.
2. Đất trồng rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng trồng không quá 10 ha cho mỗi loại đất.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024 và thay thế Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho mỗi hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh.
2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Trung tâm PVHCC;
- LĐVP, P. KT, NC;
- Lưu: VT.

